

Bản án số: **221/2020/HSPT**
Ngày: 17 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Nguyễn Xuân Điền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 278/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo **Trương Quốc Q** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1490/2020/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

- Họ và tên: Trương Quốc Q; sinh ngày 10/12/1980, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương P (Chết) và bà Trịnh Thị Thu N; có vợ tên là Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2019 cho đến nay; bị cáo đang giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Quốc Q:

Ông Trần Đức N, Luật sư của Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa theo luật định; có mặt;

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Bạch T; sinh năm 1989; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị Thu N; sinh năm 1950; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;
2. Chị Trương Thị Uất H; sinh năm 1975; trú tại: tỉnh Đắk Nông; vắng mặt;
3. Ông Phạm Minh T; sinh năm 1976; trú tại tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Quốc Q và chị Nguyễn Thị Bạch T kết hôn vào năm 2008. Quá trình sinh sống, Q và chị T có 02 con chung là cháu Trương Q B (sinh năm 2008) và cháu Trương Như Q (sinh năm 2013). Do cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên đến tháng 6/2019, chị T và anh Q ly hôn. Chị T nhận nuôi hai con và ở với bà Nguyễn Thị A còn Q thuê nhà riêng ở cùng thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, Trương Quốc Q đi uống bia về gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Bạch T nhưng T không nghe máy nên Q gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị A để nói chuyện với cháu B và cháu Q. Nói chuyện điện thoại xong, Q nghĩ chị T không nghe điện thoại vì không muốn cho Q được gặp hai con nên Q bực tức muốn giết chết chị T. Q vào nhà bếp lấy 01 con dao (dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ) để lên ba ga xe mô tô, biển kiểm soát 47F6-8921 rồi điều khiển xe đi đến nhà bà A.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Q đến trước nhà bà A, cùng lúc này T đi xe mô tô về đến nhà, Q hỏi chị T đi đâu về nhưng chị T không trả lời, bực tức, Q lấy con dao chạy đến từ phía sau đâm 02 nhát vào lưng chị T, chị T la lên thì bà Nguyễn Thị A đang ở trong nhà chạy đến đỡ chị T thì bị Q đâm 03 nhát dao vào lưng bà A, làm bà A ngã gục xuống nền nhà, còn chị T bỏ chạy ra phía trước nhà thì bị vấp ngã, Q đuổi theo cầm dao đâm liên tiếp vào lưng chị T, làm chị T ngã xuống đất, ngửa người lên trên, Q đứng khom người cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người của chị T, vừa đâm Q vừa nói “mày giỡn mặt với tao hả”, chị T giơ hai tay lên đỡ và kêu cứu thì lúc này có ông Lê Ngọc D, ông Hồ Đăng T, ông Hồ V là hàng xóm chạy đến truy hô nên Q cầm dao và điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến bờ sông Trà Khúc thuộc thôn N, xã T, huyện S và vứt con dao xuống sông, bỏ trốn. Chị T và bà A được người dân đưa đến Bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu và điều trị.

Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Bạch T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/TgT ngày 31/10/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- 01 vết thương mặt sau cẳng tay trái gây đứt gân duỗi cổ tay quay, dạng dài duỗi ngắn, duỗi dài ngón I, dài ngón II, duỗi các ngón. Đứt nhánh nông thần kinh quay: 15%

- 01 vết thương vùng lưng kích thước lớn: 6,80%.
- 01 vết thương đùi phải: 0,78%.
- 01 vết thương vai trái: 0,77%.
- 01 vết thương cánh tay trái 5cm: 0,76%.
- 01 vết thương cánh tay trái 4cm: 0,75%.
- 01 vết thương mu bàn tay trái: 0,75%.
- 01 vết thương vùng lưng nằm sát cột sống ngang mức đốt sống 9-10 kích thước # 3cm, đứt cơ vùng lưng, đứt xương sườn, thông với khoang màng phổi trái 3,71%.

- 01 vết thương vai trái kích thước #3cm, đứt cơ vùng sau vai, sâu sát xương hướng đến vùng khớp vai trái: 2,12%.

Tổng cộng: 31,44% làm tròn số bằng 31%. Các vết thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích. (Bút lục số 59, 60).

Ngày 18/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị A. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/TgT ngày 20/11/2019, của Trung Tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- 01 sẹo vết thương vùng lưng gây tổn thương tủy: Liệt nhẹ 2 chân: 40%.
- 02 sẹo vết thương vùng vai gây tổn thương nhu mô phổi đơn thuần: 3,60%.

- Tổng cộng: 43,6%. Làm tròn số = 44%. Tổn thương phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích (Bút lục số 64).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Quốc Q phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc Q 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2020 bị cáo Trương Quốc Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, hung hãn, Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS xử phạt bị cáo 19 năm tù là đúng pháp luật; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới khác; do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hậu quả chết người chưa xảy ra, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 19 năm tù là quá nghiêm khắc vì phạm tội chưa đạt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Quốc Q thống nhất lời bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Quốc Q tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định: Bị cáo và chị Nguyễn Thị Bạch T kết hôn vào năm 2008 và có 02 con chung, tháng 6/2019 chị T và bị cáo ly hôn, chị T nhận nuôi hai con. Ngày 23/10/2019, Trương Quốc Q điện thoại cho chị Nguyễn Thị Bạch T để nói chuyện với 02 con nhưng chị T không nhấc máy, bị cáo nghĩ rằng chị T ngăn cản không muốn cho gặp con, nên nảy sinh ý định giết chết chị T; bị cáo lấy một con dao (dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ) để ở ba ga rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F6-8921 đến nhà bà A (mẹ đẻ chị T) ở thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 22 giờ ngày 23/10/2019, bị cáo đến nhà bà A dùng dao đâm 02 nhát vào lưng chị T, chị T la lên thì bà A từ trong nhà chạy ra đỡ chị T, bị cáo dùng dao đâm 03 nhát vào lưng của bà A. Chị T bỏ chạy thì bị cáo Q tiếp tục đuổi theo đâm 01 nhát vào lưng và nhiều nhát vào người của chị T. Hậu quả chị T bị đa thương tích tỉ lệ thương tật 31%; bà Trương Thị A tỉ lệ thương tật 44%. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” với hai tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Quốc Q, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Quốc Q là đặc biệt nghiêm trọng, cố ý tước đoạt mạng sống của người khác. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều cái vào vùng lưng (vùng trọng yếu trên cơ thể) của chị T, khi chị T ngã xuống nền nhà và được bà A đỡ dậy thì bị cáo tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào lưng bà A khiến bà bất tỉnh, bị cáo tiếp tục dùng dao đâm vào lưng, tay của chị T chỉ đến khi được hàng xóm tri hô thì bị cáo mới dừng lại và bỏ đi. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, giết nhiều người, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 19 năm tù về tội “*giết người*” là có căn cứ đúng pháp luật, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí dân sự và hình sự sơ thẩm, thi hành bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Quốc Q phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quốc Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Quốc Q 19 (mười chín) năm tù về tội “ Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03/11/2019.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí dân sự và hình sự sơ thẩm, thi hành bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

Bị cáo Trương Quốc Q phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

Trương Minh Tuấn